| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2024/HS-PT
Ngày: 09-7-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Lương

Bà Phạm Thị Thu Trang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Thái Văn C do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Thái Văn C** (C tốc độ), sinh năm 1992 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Số D ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn N, sinh năm 1967 và bà Trần Thị C1, sinh năm 1971; tiền án: không; tiền sự: Ngày 26/10/2018, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi *xâm hại sức khỏe của người khác* (nộp phạt ngày 27/8/2020); Ngày 24/6/2019, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *xâm hại sức khỏe của người khác* (nộp phạt ngày 09/7/2019); nhân thân: Ngày 20/5/2013, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội *Cướp giật tài sản* theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (chấp hành xong Bản án); Ngày 04/02/2021, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi *điều khiển xe mô tô không mang theo giấy*

*phép lái xe* (nộp phạt ngày 23/02/2021); Ngày 25/3/2021, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy* (nộp phạt ngày 06/4/2021); Ngày 24/9/2021, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi *điều khiển xe mô tô không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển*; Ngày 24/9/2021, bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi *say rượu, bia gây mất trật tự công cộng*; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Ông Nguyễn Văn T là Luật sư - Văn phòng luật sư Lê Vũ Hồng H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc V là Luật sư - Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Phạm Chí C2, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Nhật Long H1 là Luật sư - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 55 phút ngày 20/5/2020, Phạm Chí C2 điều khiển xe mô tô chở con tên Phạm Bảo Y lưu thông từ ngã năm xã P về hướng xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre thì gặp Thái Văn C điều khiển xe mô tô đi theo chiều ngược lại. Thái Văn C liền quay đầu xe đuổi theo và ép xe Chí C2 dừng lại. Lúc này, Văn C dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt và dùng gậy dũ 03 đoạn bằng kim loại đánh Chí C2, Chí C2 giơ tay trái lên đỡ và bỏ chạy. Khi chạy khoảng 30 mét, Văn C đuổi theo dùng bình xịt hơi cay xịt và dùng gậy dũ đánh trúng phần lưng phía trên của Chí C2. Do trúng hơi cay và bị đánh nên Chí C2 chạy thêm khoảng 03 mét thì té ngã nghiêng bên phải. Văn C tiếp tục đánh nhiều cái từ trên xuống vào người Chí C2 trúng tay và vai trái. Chí C2 ngồi dậy bỏ chạy vào nhà người dân gần đó, Văn C không đuổi theo mà điều khiển xe đi về nhà. Trên đường Đ vứt bỏ gậy dũ ba đoạn và bình xịt hơi cay xuống sông không tìm được. Sau khi bị Văn C đánh Phạm Chí C2 ở lại hiện trường đợi Công an xã P đến lập biên bản và đi về nhà gọi xe đi đến Bệnh viện C3 cấp cứu vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165-620 ngày

24/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Phạm Chí C2 như sau: Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 23%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/20 ngày 16/7/2020 của V1 - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Phạm Chí C2 như sau: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Chí C2 là 23%.

* Theo Văn bản số 48 ngày 14/10/2020 và số 11 ngày 20/01/2021 của V1 - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh giải thích kết luận giám định như sau:

- Căn cứ vào các tổn thương vùng khớp vai trái tại 02 hồ sơ bệnh án của Bệnh viện C3 và bản sao giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Q là các tổn thương mới. Kết quả khám giám định và kết quả các cận lâm sàng tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Chí C2 là căn cứ đưa ra kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Phạm Chí C2 bị trật khớp vai cách ngày đả thương hơn một năm không ảnh hưởng đến tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/20 ngày 16/7/2020 của V1 - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổn thương khớp vai đã điều trị hiện hạn chế các động tác nhiều là tổn thương do bị đả thương vào ngày 20/5/2020 gây ra.

***** Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 96BS/21/TgT ngày 07/7/2021 của V1 - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bổ sung: Tổn thương khớp vai trái của anh Phạm Chí C2 có thể do tác động gián tiếp (bị té chống tay khi cánh tay ở tư thế dạng trước - trên) hoặc do vật tày tác động trực tiếp vào vùng sau vai trái (gậy dũ 03 đoạn bằng kim loại) gây nên.

***** Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 117BS/21/TgT ngày 26/11/2021 của V1 - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bổ sung: anh Phạm Chí C2 bị té ngã người về bên phải xuống đường với tư thế vai và tay phải chạm mặt đường nhựa, hai chân đưa lên trời hoặc đưa tay trái lên đỡ gậy dũ 03 khúc bằng kim loại đánh từ trên xuống, hoặc đưa hai tay lên đỡ bị đánh trúng vào vùng vai trái và tay theo hướng từ trên bên trái xuống qua bên phải vào người thì không thể gây ra vết thương ở vai trái như các bản kết luận giám định đã thể hiện được.

***** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 09/23/TgT ngày 09/01/2023 của Hội đồng giám định lại lần II, kết luận thương tích Phạm Chí C2 như sau:

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 23%.

Thương tích của Phạm Chí C2 xảy ra phù hợp với thời điểm xảy ra chấn thương ngày 20/5/2020. Không xác định được do bị đánh hay bị ngã gây nên.

Tổn thương B, tổ N - Sachs là các tổn thương phối hợp và xảy ra cùng thời điểm. Do việc chụp phim nên chưa phát hiện được tại ngày 20/5/2020.

Tổn thương khớp vai trái phát hiện sau ngày 20/5/2020 là tổn thương mới. Việc bị trật khớp vai trái 1 năm trước không xác định được có ảnh hưởng đến tổn thương lần này và không ảnh hưởng xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

***** Ngày 16/02/2023, V1 có Văn bản số 76 trả lời như sau: tổn thương vai trái phát hiện sau ngày 20/5/2020 là tổn thương được xác định phù hợp tổn thương do chấn thương ngày 20/5/2020 được chẩn đoán ngày 04/6/2020 do chụp MRI phát hiện ra. Phim chụp Xquang chụp ngày 20/5/2020 xác định tổn thương "Trật khớp vai trái" là tổn thương xảy ra mới liên quan đến chấn thương ngày 20/5/2020.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Thái Văn C không thừa nhận thương tích của Phạm Chí C2 là do Thái Văn C gây ra. Phạm Chí C2 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị với số tiền là 76.785.445 đồng. Bà Trương Thị Kim H2 không yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc Chí C2 điều trị thương tích. Bị cáo Thái Văn C đã bồi thường xong và Phạm Chí C2 không có yêu cầu gì khác.

***** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thái Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thái Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 05/4/2024 và ngày 10/4/2024, bị cáo Thái Văn C kháng cáo kêu oan và yêu cầu tuyên bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 11/4/2024, bị hại Phạm Chí C2 kháng cáo yêu cầu không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận có sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào người bị hại và dùng gậy dũ ba đoạn bằng kim loại đánh bị hại trúng nón bảo hiểm làm bể nón bảo hiểm

nhưng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 23% của bị hại Phạm Chí C2 không phải do bị cáo gây ra. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị hại khẳng định bị cáo đã sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào người bị hại và dùng gậy dũ ba đoạn bằng kim loại đánh trúng nhiều cái vào người bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại là 23%. Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo và bị hại là đúng quy định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Thái Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Kháng cáo của bị cáo và bị hại không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại; giữ nguyên Bản án sơ thẩm; áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thái Văn C 03 (ba) năm tù về "Tội cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận:

+ Người bào chữa Nguyễn Ngọc V đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo thấy rằng căn cứ vào Bản kết luận giám định bổ sung số 117BS/21/TgT ngày 26/11/2021 của V1 - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh thì cho dù bị cáo có đánh bị hại cũng không thể tạo ra thương tích của bị hại; kết quả giám định không chứng minh được hành vi dùng gậy dũ ba đoạn đánh trúng nón bảo hiểm của bị hại và hành vi bị hại té ngã nằm xuống mặt đường hai chân đưa lên trời đã gây ra hậu quả gì. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 09/23/TgT ngày 09/01/2023 của Hội đồng giám định lại lần II không bác bỏ Bản kết luận giám định bổ sung số 117BS/21/TgT ngày 26/11/2021 của V1 - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh là chưa toàn diện; hành vi của bị cáo đánh bị hại chưa hẳn tạo ra tỷ lệ thương tật 23% cho bị hại như Bản kết luận

giám định pháp y về thương tích lần II số 09/23/TgT ngày 09/01/2023 của Hội đồng giám định lại lần II đã kết luận; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 09/23/TgT ngày 09/01/2023 của Hội đồng giám định lại lần II chưa làm rõ thương tật 23% có phải do thương tích cũ của bị hại hay không. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích hoặc hủy án để điều tra lại.

+ Người bào chữa Nguyễn Văn T đồng tình với quan điểm của người bào chữa Nguyễn Ngọc V hủy án để điều tra bổ sung, vì: áp dụng tình tiết định khung theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là chưa rõ, vì bị cáo cho rằng nguyên nhân xảy ra vụ án là do trước đó 10 ngày bị cáo bị nhóm bị hại đánh, còn bị hại không thừa nhận, vì vậy cần làm rõ để xác định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ hay không; cần làm rõ tỷ lệ thương tật 23% là do vết thương cũ hay vết thương mới tạo ra; cần làm rõ bị cáo và bị hại khai cách nhau 03 mét nhưng bị cáo dùng gậy dũ ba đoạn đánh bị hại té ngã, vậy khoảng cách 03 mét bị cáo đánh bị hại té hay không hay do bị hại tự té để xác định trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để điều tra bổ sung lại vụ án về những nội dung trên.

- Bị hại không tranh luận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo xịt hơi cay và dùng gậy dũ ba đoạn đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ thương tật 23%. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định bị cáo dùng gậy dũ ba đoạn đánh bị hại nhiều cái, chính bị cáo đã gây ra nhiều vết thương và thương tích tỷ lệ thương tật 23% cho bị hại. Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên là bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử hủy án để điều tra lại theo đề nghị của người bào chữa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại kết hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 10 giờ 55 phút ngày 20/5/2020, tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Thái Văn C nhìn thấy bị hại Phạm Chí C2 đang điều khiển xe mô tô chở theo con gái là Phạm Bảo Y đi theo chiều ngược lại. Bị cáo Thái Văn C liền quay xe đuổi theo chặn xe lại, dùng bình xịt hơi cay, gậy dũ ba đoạn bằng kim loại xịt vào người và đánh bị hại Phạm Chí C2 gây thương tích trật khớp vai trái với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 23%.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Thái Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "*Dùng hung khí nguy hiểm*" và "*Có tính chất côn đồ*" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự; trong giai đoạn điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử bị cáo tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã bồi thường thiệt hại, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đã áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thái Văn C 03 năm tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo kêu oan và yêu cầu tuyên bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích", thấy rằng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo khai nhận rằng: "… T1 dùng bình xịt hơi cay xịt vào người Cường B1 và dùng cây gậy dũ đánh 02 cái vào lưng anh Cường B1. Tôi nhận thấy hành vi của tôi đã gây thương tích cho anh C Bóng là vi phạm pháp luật" (bút lục số 96, 97), "… Tôi đuổi kịp C, tôi xịt hơi cay từ phía sau lưng C và dùng gậy dũ đánh 01 cái theo hướng $45^0$ từ trên xuống trúng vào phần lưng phía trên của C" (bút lục số 100), "… Khi anh C Bóng bỏ chạy, tôi đuổi theo xịt hơi cay vào người anh C Bóng từ phía sau lưng và dùng gậy dũ đánh 01 cái theo hướng $45^0$ từ trên xuống hướng vào người anh Cường B1, trúng vào phần lưng phía trên ở đằng sau của anh C Bóng" (bút lục số 130), "…Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 20/5/2020, tôi có lấy bình xịt hơi cay xịt vào Cường B1 và lấy gậy dũ 3 khúc đánh 02 cái nhưng trúng 01 cái vào nón bảo hiểm, C Bóng bỏ chạy, tôi đuổi theo có xịt hơi cay từ phía sau và có

cầm gậy dũ đánh trúng 01 cái vào phần lưng nhưng không xác định được trúng đâu" (bút lục số 558), "… Có đánh bị hại, đánh sau lưng tới nhưng không xác định trúng đâu" (bút lục số 1060), "… Quá trình thực nghiệm điều tra tôi có diễn tả lại hành vi mà tôi đã thực hiện, kết quả đúng với vụ án diễn ra, không ai ép buộc hay hướng dẫn tôi thực hiện. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra tôi có đọc lại biên bản làm việc ký tên là đúng" (bút lục số 102). Bị hại trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm đều khẳng định đã bị bị cáo dùng bình xịt hơi cay xịt vào người và dùng gậy dũ ba đoạn bằng kim loại đánh trúng vào vùng lưng, vai, tay gây thương tích với tỷ lệ thương tật 23%. Người làm chứng Phan Văn H3 (vào năm 2020 là Công an xã P) có lời khai: "Khi tôi đến hiện trường, tôi thấy Phạm Chí C2 ở trần không mặc áo, mặc quần sọt, anh C2 bị xệ tay trái, tôi kêu anh C2 đưa tay trái lên xem có bị gãy hay không thì anh C2 đưa tay trái lên không được, anh C2 kêu đau vùng vai trái, đồng thời phía sau lưng anh C2 có nhiều vết hằn đỏ xéo ngang lưng, tay trái, anh C2 không có bị chảy máu bên ngoài" (bút lục số 1211). Người làm chứng Nguyễn Ngọc H4 (vào năm 2020 là Công an viên ấp P, xã P) có lời khai: "Khi tôi đến hiện trường thấy Phạm Chí C2 ở trần không mặc áo, mặc quần sọt, phần tay trái anh C2 bị xệ xuống, phần vai ở khớp vai trái bị hõm sâu vào trong, không cử động được, phía sau lưng anh C2 có nhiều vết hằn đỏ xéo ngang lưng, không thấy chảy máu trên người anh C2" (bút lục số 1215). Người làm chứng Nguyễn Xuân N1 có lời khai: "Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 20/5/2020, tôi đang ở chỗ bán rau, củ, quả ở ấp P, xã P thì Cường B1 chạy bộ tới ôm lấy người tôi để núp người thanh niên đang cầm gậy dũ 3 khúc và bình xịt hơi cay đuổi theo từ phía sau Cường B1. Người thanh niên dùng bình xịt hơi cay xịt 02 lần vào người tôi và Cường B1. Bị xịt hơi cay nên C2 Bóng bỏ tôi ra và chạy ra giữa lộ thì bị người thanh niên dùng cây gậy dũ đánh trúng 01 cái vào vùng lưng. Sau đó tôi thấy Cường B1 bị ngã ra đường, lúc này tôi bị dính hơi cay …" (bút lục số 1237, 1238). Tại Biên bản xác minh vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 20/5/2020 của Công an xã P ghi nhận: "Tại hiện trường, Công an xã ghi nhận trên vùng vai và cánh tay ông C2 có nhiều vết hằn đỏ" (bút lục số 42). Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 09/23/TgT ngày 09/01/2023 của Hội đồng giám định lại lần II, kết luận thương tích Phạm Chí C2 như sau: "Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 23%. Thương tích của Phạm Chí C2 xảy ra phù hợp với thời điểm xảy ra chấn thương ngày 20/5/2020. Không xác định được do bị đánh hay bị ngã gây nên. Tổn thương B, tổ N - Sachs là các tổn thương phối hợp và xảy ra cùng thời điểm. Do việc chụp phim nên chưa phát hiện được tại ngày 20/5/2020. Tổn thương khớp vai trái phát hiện sau ngày 20/5/2020 là tổn thương mới. Việc bị trật khớp vai

trái 1 năm trước không xác định được có ảnh hưởng đến tổn thương lần này và không ảnh hưởng xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể". Văn bản số 76 ngày 16/02/2023 của V1 trả lời như sau: "Tổn thương vai trái phát hiện sau ngày 20/5/2020 là tổn thương được xác định phù hợp tổn thương do chấn thương ngày 20/5/2020 được chẩn đoán ngày 04/6/2020 do chụp MRI phát hiện ra. Phim chụp Xquang chụp ngày 20/5/2020 xác định tổn thương "Trật khớp vai trái" là tổn thương xảy ra mới liên quan đến chấn thương ngày 20/5/2020". Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ xác định chính bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay và gậy dũ ba đoạn bằng kim loại xịt vào người bị hại và đánh bị hại gây thương tích trật khớp vai trái với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 23%, việc bị cáo kêu oan không thừa nhận phạm tội cố ý gây thương tích chỉ là hành vi quanh co chối tội của bị cáo. Xét thấy bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù bị cáo cho rằng giữa bị cáo với bị hại có mâu thuẫn về tiền bạc dẫn đến đánh nhau trước đó, nhưng sự việc xảy ra và kết thúc đã lâu, vào ngày 20/5/2020 giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng khi tình cờ gặp nhau trên đường thì bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào người bị hại, dùng gậy dũ ba đoạn bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 23%; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân, hung khí gây án và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Thái Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "*Dùng hung khí nguy hiểm*" và "*Có tính chất côn đồ*" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy kháng cáo của bị cáo kêu oan và yêu cầu tuyên bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích" là không có cở sở nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 76.785.445 đồng. Bản án sơ thẩm cũng ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền này, bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *bồi thường thiệt hại* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ, bị hại kháng cáo yêu cầu không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Mặt khác, bị cáo phạm tội chỉ có tình tiết định khung tăng nặng là "*Dùng*

*hung khí nguy hiểm*" và "*Có tính chất côn đồ*" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại cũng không chứng minh được bị cáo có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra cho bị hại; vì vậy bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích" là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án là không phù hợp nên cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

- Bị hại được miễn nộp tiền án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Văn C và bị hại Phạm Chí C2; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 29-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Thái Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thái Văn C 03 (ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Thái Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị hại Phạm Chí C2 được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- VKSND huyện C (1b);
- Công an huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã An Khánh, huyện C (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (3b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**